

VẤN ĐỀ BẢO TỒN NHẠC CỤ TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI CHĂM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TS. Đặng Năng Hòa

Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

Email: hoa.dn@ou.edu.vn

Tóm tắt: Nhạc cụ truyền thống của người Chăm ở nước ta trước đây có nhiều thể loại. Theo thời gian, một số nhạc cụ của đồng bào đã thất truyền, song những nhạc cụ còn lưu giữ tới ngày nay vẫn tạo nên một dàn nhạc hoàn chỉnh với đầy đủ tổ bộ và chức năng của nó. Bởi mỗi nhạc cụ hoặc nhóm nhạc cụ luôn gắn liền với từng nghi lễ, lễ hội của người Chăm nên nhạc khí là thành phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa tộc người, đóng vai trò là phần hồn trong các lễ hội và sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng dân gian của cộng đồng. Dựa trên một số tài liệu đã công bố và tư liệu khảo sát tại vùng người Chăm, bài viết này làm rõ vai trò nhạc cụ truyền thống trong đời sống tinh thần của người Chăm, nêu lên thực trạng bảo tồn, qua đó đưa ra những kiến nghị, giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của nhạc cụ truyền thống Chăm trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Người Chăm, nhạc cụ truyền thống, âm nhạc dân gian, bảo tồn.

Abstract: The traditional musical instruments of the Cham people in our country once encompassed many genres. Over time, some have been lost, but those that remain still form a complete orchestra with its full set and function. As each instrument or group of instruments is closely associated with specific rituals and festivals of the Cham people, they are an indispensable part of the ethnic group's cultural life, embodying the soul of festivals and folk religious activities within the community. Based on various published documents and survey data from Cham areas, this article clarifies the role of traditional musical instruments in the spiritual life of the Cham people, examines their current state of preservation, and offers recommendations and solutions to safeguard and promote their value in the present period.

Keywords: Cham people, traditional musical instruments, folk music, conservation.

Ngày nhận bài: 16/12/2024; ngày gửi phản biện: 5/1/2025; ngày duyệt đăng: 18/2/2025.

Mở đầu

Tính đến năm 2019, Việt Nam có 178.948 người Chăm, cư trú tại các tỉnh Ninh Thuận (67.517 người); Bình Thuận (39.557 người); Phú Yên (22.813 người); An Giang (11.171 người); Thành phố Hồ Chí Minh (10.509 người)... (Tổng cục Thống kê, 2020, tr. 43-209).

Dân tộc Chăm ở nước ta từ lâu đã tin theo nhiều tôn giáo, nên các nhóm địa phương người Chăm thường mang danh tôn giáo của họ, như tên gọi các nhóm Chăm Balamôn (Chăm Ahier), Chăm Bànì hay Chăm Hồi giáo cũ (Chăm Awal), Chăm Hồi giáo mới (Chăm Islam, tức Chăm Hồi giáo chính thống). Chăm Hroi (nhóm Chăm ở các tỉnh Phú Yên, Bình Định...) chỉ chịu ảnh hưởng của Vật linh giáo. Đây là đặc trưng văn hóa ở dân tộc Chăm, tạo nên sự khác biệt trong việc sử dụng các loại nhạc cụ truyền thống hay hiện đại khi thực hành các nghi lễ tôn giáo của mỗi nhóm người Chăm.

Về truyền thống, người Chăm ở nước ta có một nền âm nhạc dân gian phong phú, được hình thành và phát triển sớm trong lịch sử dân tộc. Đến nay, khi nói tới xã hội Chăm là nói đến các lễ hội tôn giáo dày đặc quanh năm, điều đặc biệt là mỗi lễ hội đều có âm nhạc và múa. Âm nhạc vừa là yếu tố đặc trưng trong mỗi tiết mục của nghi lễ, vừa là linh hồn của buổi lễ. Đồng bào Chăm ví âm nhạc như phần hồn của các lễ hội tôn giáo truyền thống, bởi theo truyền thống các loại nhạc cụ dân gian của họ chỉ phục vụ cho lễ hội. Hơn nữa, mỗi nhạc cụ hay nhóm nhạc cụ lại gắn liền với từng lễ hội hoặc từng người hành lễ tại một lễ hội cụ thể. Không bao giờ thấy đàn *Kanyi* (đàn Nhị) tấu chung với các nhạc cụ khác; ngược lại, trống *Baranang* luôn đi chung với trống *Ginang* và kèn *Saranai*...; ông *Kahdar* hành lễ ở đâu, ở đó chỉ có đàn *Kayni*; lễ hội nào do ông *Maduon* làm chủ lễ thì hầu hết các nhạc cụ đều có mặt, trừ đàn *Kayni*.

Theo thời gian, do nhiều nguyên nhân, đặc biệt bối cảnh gia tăng toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế và văn hóa hiện nay, không ít loại nhạc cụ truyền thống của dân tộc Chăm đã thất truyền, trong khi giới trẻ của người Chăm đang có xu hướng chạy theo văn hóa hiện đại mà quên đi văn hóa truyền thống của tộc người. Bởi thế, khuyến khích giới trẻ người Chăm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc, đặc biệt các loại nhạc cụ tạo ra âm nhạc truyền thống là vấn đề cấp thiết. Trên cơ sở một số tài liệu đã công bố và tư liệu khảo sát tại vùng người Chăm sinh sống, bài viết này tập trung làm rõ vai trò nhạc cụ truyền thống trong đời sống tinh thần của đồng bào Chăm, phân tích thực trạng sử dụng các nhạc cụ để đưa ra một số kiến nghị, giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị các nhạc cụ truyền thống Chăm trong giai đoạn hội nhập hiện nay.

1. Vài nét về nhạc cụ truyền thống Chăm

Nhạc cụ là một trong những thành tố quan trọng tạo nên nét đặc trưng riêng trong văn hóa âm nhạc của mỗi dân tộc. Đối với cộng đồng người Chăm ở nước ta, nhạc cụ là thành phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần, góp phần tạo nên phần hồn của các lễ hội, các buổi sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng. Nhạc cụ truyền thống của người Chăm rất phong phú và đa dạng, song trải qua thời gian, do nhiều nguyên nhân, không ít loại đã bị thất truyền như kèn bầu *Raklé*, kèn *Seng Kadét* và kèn *Kalah*, đàn *Campi*, đàn *Kaping*, đàn *Rabap*..., nhưng những nhạc cụ còn lưu truyền đến hôm nay vẫn tạo nên một dàn nhạc hoàn chỉnh với đầy đủ tổ bộ và chức năng.

Trước đây, trong quá trình phân loại nhạc cụ truyền thống của các dân tộc Việt Nam, các nhà khoa học nước ta thường sử dụng cách thức phân loại nhạc cụ theo theo lối tổ bộ của dàn nhạc giao hưởng thời âm nhạc cổ điển phương Tây (Tô Ngọc Thanh, 1986, tr. 125). Theo cách phân loại này, hệ thống các nhạc cụ truyền thống Việt Nam nói chung và nhạc cụ của người Chăm nói riêng được phân thành 3 bộ: bộ gõ (trống *Baranang*, trống *Ginang*, *Hagar Praong*, *Hagar Sit*, *Kaleng peng*), bộ hơi (kèn *Saranai*, *Seng*) và bộ dây (đàn *Kanyi*). Tuy vậy, trong giai đoạn hiện nay, các nhà nghiên cứu đánh giá rằng, cách phân loại nhạc cụ theo lối tổ bộ của dàn nhạc giao hưởng thời âm nhạc cổ điển phương Tây không phù hợp với thực tiễn âm nhạc Việt Nam (Tô Ngọc Thanh – Hồng Thao, 1986). Vì vậy, chúng ta đang chuyển sang xu hướng phân loại theo tiêu chí phân loại nhạc khí được Hội đồng âm nhạc truyền thống (ITCM) thuộc tổ chức UNESCO đề xuất dựa trên sáng kiến năm 1914 của hai nhà âm nhạc học phương Tây là E.M. Hornbostel và C. Sachs. Cách phân loại này dựa trên hai nguyên tắc: (1) Dựa trên nguồn vật chất chuyển động tạo ra âm thanh để phân loại các loại nhạc khí thành 4 họ là họ dây, họ hơi, họ màng rung và họ thân tự vang; (2) Dựa trên phương pháp kích âm để chia các loại nhạc cụ trong cùng một họ ra thành các chi. Theo đó, các nhạc khí truyền thống của người Chăm được phân loại thành các họ và các chi. Họ màng rung gồm: Chi màng rung gỗ (*Hagar Praong*, *Hagar Sit*, *Kaleng peng*), Chi màng rung vỗ (*Baranang*), Chi màng rung vừa gõ vừa vỗ (*Ginang*). Họ dây có *Kanyi*. Họ hơi gồm *Saranai* và *Seng*. Họ thân tự vang gồm *Céng* và *lục lạc*. Qua đó có thể khẳng định rằng, dàn nhạc truyền thống của cộng đồng người Chăm có đầy đủ các loại nhạc cụ thuộc các chi màng rung gỗ, màng rung vỗ và màng rung vừa gõ vừa vỗ theo tiêu chí phân loại nhạc cụ họ màng rung của Hội đồng quốc tế âm nhạc truyền thống.

Với sự đa dạng các loại nhạc cụ truyền thống nêu trên, âm nhạc dân gian Chăm không chỉ đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống tinh thần của đồng bào Chăm, mà còn góp phần làm phong phú thêm bức tranh văn hóa các dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập hiện nay, nếu không có giải pháp cụ thể để thừa kế, bảo tồn và phát huy thì tương lai gần, không ít loại nhạc cụ này sẽ dần rơi vào quên lãng. Vì vậy, việc sưu tầm, nghiên cứu nhằm bảo tồn để các nhạc cụ ấy luôn xứng đáng với vai trò đặc biệt trong đời sống tinh thần của cộng đồng người Chăm là một việc làm rất cần thiết, cấp bách đối với các ban ngành chức năng.

2. Vai trò và thực trạng bảo tồn nhạc cụ truyền thống Chăm hiện nay

2.1. Vai trò

Qua một số công trình nghiên cứu cũng như kết quả khảo sát tại nhiều địa phương người Chăm, đặc biệt là nhóm Balamôn ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận cho thấy, âm nhạc truyền thống Chăm hiện nay vẫn luôn là một loại hình nghệ thuật đặc sắc, đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống tinh thần của tộc người này. Bởi từ trước đến nay, âm nhạc truyền thống Chăm luôn gắn chặt với các nghi lễ, lễ hội của đồng bào Chăm (Hải Liên, 1999) và âm nhạc ấy chỉ có thể được tạo ra thông qua thực hành hệ thống các loại nhạc cụ truyền

thống. Đây chính là nét nổi bật nhất về vai trò đặc biệt, không thể thiếu từ trong lịch sử tộc người Chăm đến ngày nay đối với các loại nhạc cụ truyền thống Chăm. Có thể nói, chừng nào đồng bào Chăm, chủ yếu hai nhóm Chăm Balamôn và Chăm Bani còn duy trì tôn giáo cổ truyền và tín ngưỡng dân gian cùng với việc quan tâm thực hành các lễ hội, nghi lễ liên quan thì chưa thể phai nhạt đi vai trò đặc biệt này của các loại nhạc cụ truyền thống Chăm.

Như đã đề cập, hệ thống các loại nhạc cụ Chăm rất phong phú và đa dạng. Theo giải thích của một số vị cao niên người Chăm ở hai làng Hữu Đức (xã Phước Hữu) và Bàu Trúc (thị trấn Phước Dân) đều thuộc huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận thì những loại nhạc cụ này đã tạo nên nền âm nhạc dân gian đặc sắc của dân tộc Chăm, chủ yếu phục vụ cho các buổi sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống, đặc biệt là các nghi lễ, lễ hội liên quan. Bởi vì mỗi nhạc cụ là một biểu tượng tượng trưng cho từng bộ phận cơ thể của con người (Đàng Năng Hòa, 2006a). Chẳng hạn, bộ ba nhạc cụ truyền thống Chăm là kèn *Saranai*, trống *Baranang* và trống *Ginang* là biểu tượng cho một thể thống nhất các bộ phận của mỗi người. Trong đó, kèn *Saranai* là biểu tượng cho phần đầu của con người; trống *Baranang* biểu tượng cho thân mình con người, vì thế khi sử dụng loại nhạc cụ này nghệ nhân đặt nó ở trước ngực. Riêng trống *Ginang* thì biểu tượng cho đôi chân của mỗi người. Thực tế còn cho thấy, trống truyền thống của người Chăm luôn dùng một cặp, do hai nghệ nhân trình diễn, khi đánh họ ngồi đối diện nhau, hai chân đỡ lấy trống, còn trống thì đặt chéo nhau theo hình chữ X, đầu cao đầu thấp. Cách sử dụng trống truyền thống theo kiểu này ở người Chăm cũng đã được đề cập chi tiết trong công trình “*Nhạc cụ truyền thống tộc người Chăm*” của hai tác giả Đinh Hy - Trương Tôn (1996, tr. 25).

Có một điều đặc biệt nữa là âm thanh từ các loại nhạc cụ truyền thống Chăm cũng như các tiết mục múa dân gian Chăm nói chung không chỉ đóng vai trò tạo nên phần hồn của âm nhạc Chăm mà còn chủ yếu được thực hành, trình diễn trong các nghi lễ, lễ hội mang tính tôn giáo, tín ngưỡng. Nhìn chung, mảng văn hóa dân gian mang tính tôn giáo, tín ngưỡng này có thể nói là “đậm đặc” hơn rất nhiều so với phần văn nghệ truyền thống diễn ra trong các buổi sinh hoạt giải trí hay văn hóa - thể thao, lao động sản xuất. Do âm nhạc truyền thống cũng như múa dân gian ở người Chăm đều nhằm dâng lên tổ tiên hay thần linh nên âm nhạc Chăm có tính thiêng rất cao. Từ đây đặt ra cho chúng ta cách nhìn mới về phương thức khả quan có thể bảo lưu, phát huy giá trị của các loại hình nghệ thuật dân gian nằm trong các nghi lễ, lễ hội truyền thống của cộng đồng người Chăm. Trong đó, phần âm nhạc do các loại nhạc cụ truyền thống Chăm tạo ra luôn đóng vai trò quan trọng như một gam màu rất đặc trưng, góp phần tô điểm nên sắc diện độc đáo chung nhưng rất riêng và thiêng của đồng bào Chăm từ trong lịch sử đến nay (Đàng Năng Hòa, 2006b).

2.2. Thực trạng bảo tồn và nguyên nhân

Qua thực tế có thể khẳng định rằng nghi lễ, lễ hội dân gian Chăm không chỉ là cái nôi chứa đựng kho tàng văn hóa đồ sộ của dân tộc Chăm, mà còn góp phần duy trì và thực hành

thường xuyên không ít di sản trong kho tàng văn hóa này, bao gồm hệ thống âm nhạc và các loại nhạc cụ truyền thống liên quan. Song, việc bảo tồn các di sản văn hóa dân gian tộc người Chăm, đặc biệt hệ thống âm nhạc và các loại nhạc cụ truyền thống Chăm hiện nay đang đặt ra vấn đề cấp thiết. Một mặt, do những tác động ngày càng mạnh mẽ của các yếu tố văn hóa hiện đại cùng với xu hướng người Chăm gia tăng chuyển đổi từ tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống sang các tôn giáo mới, đặc biệt là đạo Tin lành và đạo Islam. Mặt khác, thực trạng bảo tồn các di sản văn hóa, nhất là các loại nhạc cụ truyền thống Chăm đang đặt ra tình thế rất khó khăn, bởi những nghệ nhân biểu diễn nhạc cụ và các nghệ nhân chế tác nhạc cụ truyền thống ngày càng già yếu và hiếm dần đi, trong khi đội ngũ kế tục lại không mấy ai quan tâm, cụ thể như sau:

- *Về người biểu diễn nhạc cụ:* Để trở thành một nghệ nhân biểu diễn/trình diễn nhạc cụ trong các nghi lễ, ngày hội của người Chăm, ngoài những tiêu chuẩn về đạo đức, có gia đình hạnh phúc, tức một vợ một chồng và có con cái, thì người học phải thật sự có tâm, yêu nghề và có năng khiếu. Muốn trở thành một Ông Kadhar - kéo đàn Kanyi hay một Ông Mâduen vỗ trống Baranang, người học không chỉ đòi hỏi có năng khiếu âm nhạc mà còn phải có giọng hát tốt. Ở các làng Chăm hiện nay tuy đã hình thành nên những đội văn nghệ, nhưng chỉ mang tính chất phong trào, chưa có tính chuyên nghiệp, chưa lôi kéo được người thực sự yêu thích âm nhạc truyền thống Chăm tham gia. Cùng với tình trạng thiếu người ham mê học kéo đàn Kanyi hay vỗ trống Baranang, các nghệ nhân biết đánh trống Ginang, thổi kèn Saranai, biết hát ru hay ngâm Ariya..., đều đã già yếu. Đây chính là nguyên nhân làm cho âm nhạc Chăm đang dần thất truyền.

Tâm lý chung của thanh niên Chăm hiện nay, nhất là những người có trình độ học vấn cao không muốn trở thành những thầy cúng, thầy pháp, thầy chủ lễ trong các lễ hội dân gian Chăm. Bên cạnh đó, vấn đề thù lao, đãi ngộ cho những người tham gia làm chủ lễ, trình diễn nhạc cụ Chăm cũng không rõ ràng, đa số trông đợi vào sự hảo tâm của các gia đình làm lễ, dẫn đến một tâm lý không thật thoải mái. Đây là một trong những khó khăn mà cộng đồng Chăm đang phải đối mặt trước bối cảnh cơ chế thị trường, văn hóa trở thành động lực phát triển kinh tế. Nếu các cấp có thẩm quyền và cộng đồng Chăm không có biện pháp khắc phục, sự thiếu vắng đội ngũ làm chủ lễ, hành lễ, nhất là trình diễn bài bản các nhạc cụ truyền thống Chăm sẽ dẫn đến thất truyền một loại hình nghệ thuật chứa đựng và duy trì phong tục tập quán, nghi lễ tín ngưỡng Chăm. Từ đó dẫn tới sự đơn giản hóa các nghi lễ truyền thống, gây nên tình trạng mai một dần các yếu tố văn hóa dân gian, bao gồm các loại nhạc cụ truyền thống của người Chăm.

- *Về người chế tác nhạc cụ:* Hiện nay chỉ còn nghệ nhân Thiên Sanh Minh sinh ra và lớn lên ở Palei Hamu Tanran, thuộc làng Hữu Đức, xã Phước Hữu (huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận). Ông cùng với nghệ nhân Phú Sản ở làng Hậu Sanh cùng xã Phước Hữu là “cha đẻ” của hàng nghìn đôi trống Baranang, Ginang đang vang khắp miền Panduranga (vùng người Chăm). Tuy nhiên, ông Phú Sản tuổi cao, sức khỏe yếu nên không thể chế tác, còn lại duy nhất nghệ nhân Thiên Sanh Minh vừa là nhạc công, vừa là người tự chế tác điêu luyện

các nhạc cụ Chăm. Theo nghệ nhân Thiên Sanh Minh, công việc chế tác các nhạc cụ Chăm rất khó và kỳ công, phải mất khoảng thời gian 1 tháng mới hoàn thành một đôi trống *Ginang*, còn việc hoàn thành trống *Baranang* cũng khoảng 7 ngày, còn kèn *Saranai* thì hoàn thành trong khoảng 3 ngày. Đến nay, ông Thiên Sanh Minh luôn đau đầu nỗi lòng về sự mai một nét văn hóa của dân tộc mình. Trong suốt hơn 30 năm chế tác nhạc cụ, ông đã dồn công sức để truyền lại cho con cháu về những giá trị văn hóa này của dân tộc. Đặc biệt gần 15 năm nay, ông miệt mài và tâm huyết với việc truyền dạy cho con cháu trong dòng tộc và trai trẻ trong làng và xã. Trong ngần ấy thời gian, ông không tính toán công sức, tiền bạc, ai yêu thích học nhạc cụ truyền thống ông đều sẵn lòng truyền dạy. Những năm gần đây, nghệ nhân Thiên Sanh Minh đã truyền dạy cho 32 người biết vỗ trống, thổi kèn, 6 người có thể chế tác và biểu diễn được nhạc cụ Chăm. Song, vấn đề là những người này có thực sự tâm huyết lâu dài với nghề mà ông Minh đã dày công truyền dạy hay không.

- *Về nhạc cụ*: Như đã đề cập, theo truyền thống, người Chăm không sử dụng nhạc cụ và các điệu múa dân gian để phục vụ cho các cuộc vui chơi hay giải trí trong đời thường. Họ lo sợ xúc phạm đến thần linh và bị thần linh trừng phạt, bởi quan niệm cho rằng nhạc cụ và múa truyền thống chỉ được trình diễn trong các dịp lễ hội tôn giáo tín ngưỡng. Trong bối cảnh hiện nay, do theo trào lưu của cuộc sống mới, nghệ thuật ca múa nhạc Chăm dần được đưa lên sân khấu biểu diễn, tạo ra một sự thay đổi lớn góp phần đưa âm nhạc Chăm đến với đông đảo người dân. Song, nguy cơ mai một và thất truyền các loại nhạc cụ cũng như nghệ nhân biểu diễn đúng bài bản ca múa nhạc trong nghi lễ, lễ hội tôn giáo tín ngưỡng dân gian là rất lớn.

Rõ ràng, trải qua sự biến thiên lịch sử tộc người Chăm, đặc biệt thời gian gần đây khi toàn cầu hóa và giao lưu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, âm nhạc truyền thống của người Chăm cùng với hệ thống các loại nhạc cụ Chăm đã và đang mai một dần do nhiều nguyên nhân. Trong đó, có nguyên nhân lịch sử dân tộc Chăm, sự thờ ơ của người Chăm..., kể cả không gian và môi trường văn hóa hiện nay không thuận Chăm để những nghệ sĩ Chăm nuôi dưỡng tâm hồn. Có thể kể tới một số nguyên nhân chính như: (1) Tại các làng Chăm hiện nay rất ít người biết sử dụng thành thạo nhạc cụ truyền thống cũng như hiểu được âm nhạc dân gian Chăm. Tuy có một số người biết sử dụng loại nhạc cụ này nhưng không biết cách truyền dạy, trong khi âm nhạc truyền thống Chăm đang có nguy cơ thất truyền do chỉ sao chép bằng trí nhớ, thông qua truyền khẩu, rồi mất mát dần bởi những nghệ nhân giỏi lần lượt qua đời; (2) Số lượng người biết chế tác và sử dụng thành thạo nhạc cụ truyền thống Chăm còn rất ít, đặc biệt đều có tuổi đời khá cao, khoảng 68 - 75 tuổi; (3) Đa số giới trẻ Chăm ngày càng thờ ơ với nghệ thuật truyền thống Chăm, chỉ thích tiếp nhận các yếu tố văn hóa hiện đại, trong khi nhiều người Chăm có xu hướng chuyển đổi tôn giáo tín ngưỡng truyền thống sang tôn giáo mới. Một số thanh niên trẻ người Chăm tuy đam mê âm nhạc truyền thống nhưng thiếu môi trường để được học do những nghệ nhân Chăm biết truyền dạy đang hiếm dần, dẫn đến số người trẻ kế cận chưa thể lĩnh hội được hết những giá trị của âm nhạc truyền thống, thiếu đội ngũ kế cận bền vững để duy trì và trình diễn trọn vẹn mỗi bài nhạc truyền thống

cùng với các loại nhạc cụ dân gian Chăm; (4) Tuy đã từng có các dự án bảo tồn âm nhạc truyền thống Chăm trong cộng đồng, nhưng hiệu quả mang lại không nhiều. Đến nay, âm nhạc Chăm vẫn thiếu những công trình nghiên cứu khoa học mang tính thực tiễn cho các mục tiêu giữ gìn, phát huy và truyền bá vốn văn hóa - văn nghệ dân gian Chăm vào đời sống xã hội. Nguồn ngân sách, phương tiện, con người cần đầu tư, bố trí cho lĩnh vực này còn ít ỏi và khó tiếp cận, đặc biệt sự thiếu hụt cán bộ làm công tác văn hóa là người dân tộc thiểu số ở địa phương.

Nhìn chung, âm nhạc dân gian Chăm cũng như một số loại hình nghệ thuật khác của người Chăm đang chịu nhiều ảnh hưởng từ cuộc sống hiện đại. Vì thế, cần có chiến lược nghiên cứu tìm hiểu, đánh giá một cách nghiêm túc, bài bản, khoa học để xác định đúng tầm về vị trí của loại hình nghệ thuật này trong nền nghệ thuật Việt Nam. Đồng thời, có những định hướng rõ ràng, cụ thể để bảo tồn, truyền bá và thực hành nhằm phát huy giá trị các loại nhạc cụ truyền thống của người Chăm, qua đó giúp đồng bào Chăm nâng cao ý thức bảo vệ, cũng như phát huy khả năng sáng tạo nghệ thuật, bao gồm sử dụng các loại nhạc cụ truyền thống phục vụ cho cuộc sống cộng đồng dân tộc mình. Muốn vậy, trước hết cần tiến hành những cuộc khảo sát cấp bách nhằm thống kê trong mỗi làng người Chăm còn bao nhiêu nghệ nhân biết sử dụng nhạc cụ truyền thống, có bao nhiêu nhạc cụ còn sử dụng được; đồng thời, kết hợp sưu tập các làn điệu nhạc Chăm ở từng địa phương; sau đó, tìm biện pháp phù hợp để khuyến khích các nghệ nhân truyền dạy nhạc cụ truyền thống và truyền bá rộng khắp ở các làng có người Chăm sinh sống để tạo một phong trào tìm về cội nguồn bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc Chăm.

3. Một số kiến nghị giải pháp bảo tồn

Để bảo tồn và phát huy các loại nhạc cụ truyền thống Chăm cần xây dựng kế hoạch mang tính giải pháp đặc thù để bảo tồn có hiệu quả bền vững dựa trên quan điểm hướng vào cộng đồng Chăm, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của đồng bào Chăm. Trước mắt đáp ứng mục tiêu trọng tâm là củng cố và phát triển các hoạt động ca múa nhạc dân gian trong cộng đồng Chăm, tăng cường quảng bá và giới thiệu nghệ thuật âm nhạc Chăm cho các đối tượng có nhu cầu ở trong và ngoài nước. Về giải pháp bảo tồn, từ đầu những năm 80 thế kỷ XX, Chỉ thị số 121-CT/TW, ngày 26/10/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã nêu rõ: “*Coi trọng các di sản văn hóa dân tộc, sưu tầm, khai thác, chọn lọc và nâng cao vốn văn hóa của dân tộc Chăm, đáp ứng yêu cầu, tình cảm của đồng bào Chăm và làm phong phú kho tàng văn hóa Việt Nam*”, trong khi Chỉ thị số 06/2004/CT-TTg, ngày 18/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ cũng đã chỉ đạo: “*Bộ Văn hóa - Thông tin đầu tư, chỉ đạo, hỗ trợ các tỉnh có đồng bào Chăm làm tốt công tác bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa Chăm*”.

Từ thực trạng và nguyên nhân mai một các loại nhạc cụ truyền thống Chăm nêu trên cùng với quan điểm về bảo tồn theo chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước ta, có thể đưa ra một số kiến nghị mang tính giải pháp nhằm góp phần cho công tác bảo tồn nền âm nhạc dân gian và các loại nhạc cụ truyền thống Chăm trong giai đoạn mới hiện nay, cụ thể như sau:

- Các ban ngành chức năng cần có kế hoạch sát thực với thực tiễn địa bàn người Chăm để sưu tầm, thống kê các điệu trống *Ginang*, *Baranang*, kèn *Saranai*. Qua đó, xây dựng một giáo trình cụ thể và phù hợp để thuận lợi trong quá trình truyền dạy đạt hiệu quả cao hơn.

- Nhà nước cần có chính sách đãi ngộ phù hợp hơn với bối cảnh cơ chế thị trường hiện nay cho các nghệ nhân, chức sắc tôn giáo Chăm đang lưu giữ những giá trị âm nhạc dân tộc như: Ông *Maduen*, Ông *Kadhar*, Ông *Yuk*, Ông *Taong*,... Trước mắt, có thể vận động một số nguồn quỹ hỗ trợ để mở lớp truyền dạy về nhạc cụ truyền thống Chăm. Bởi những nghệ nhân Chăm có tâm huyết, thấu hiểu và trực tiếp trình diễn các loại nhạc cụ truyền thống Chăm nay tuổi đã cao lại ít có thu nhập khi hành nghề, vì thế nếu họ không được hưởng chính sách ưu đãi phù hợp thì thế hệ con cháu sẽ không ai muốn học và theo nghề này nữa.

- Chính quyền và bộ phận quản lý văn hóa ở địa phương cần quan tâm hỗ trợ tổ chức các cuộc thi về biểu diễn nhạc cụ nhằm tìm kiếm tài năng trẻ trong cộng đồng người Chăm. Từ đây phát hiện, tổ chức đào tạo, khuyến khích vượt khó cho những tài năng trẻ đó từng bước nâng cao kỹ năng và học hỏi để trở thành những nghệ sĩ thực thụ trong tương lai.

- Âm nhạc Chăm có đóng góp nhất định cho nền âm nhạc Việt Nam, nhưng chưa có trung tâm đào tạo âm nhạc nào quan tâm nghiên cứu, đào tạo lớp nhạc sĩ trẻ về âm nhạc Chăm. Vì thế, Nhà nước và các cấp có thẩm quyền nên quan tâm đào tạo một cách chuyên nghiệp thế hệ trẻ. Các Nhạc viện và Trung tâm đào tạo âm nhạc nên thiết kế, nghiên cứu đưa âm nhạc Chăm vào trong chương trình đào tạo. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền nhằm giúp cộng đồng Chăm, đặc biệt là thế hệ trẻ hiểu được ý nghĩa to lớn đối với việc gìn giữ di sản văn hóa dân tộc mình, bao gồm nền âm nhạc dân gian và các loại nhạc cụ truyền thống Chăm.

Có thể thấy, trong giai đoạn gia tăng toàn cầu hóa và mở rộng giao lưu hội nhập hiện nay, để công tác bảo tồn, phát huy giá trị nghệ thuật âm nhạc Chăm, bao gồm việc duy trì và trình diễn thường xuyên các loại nhạc cụ truyền thống Chăm đạt hiệu quả bền vững, chúng ta cần xây dựng một chiến lược bảo tồn hướng đến đối tượng trẻ. Đồng thời, tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, nghiên cứu, sưu tầm và đào tạo cơ bản về nghệ thuật âm nhạc Chăm.

Kết luận

Nhạc cụ truyền thống Chăm rất phong phú và đa dạng, nhất là bộ ba nhạc cụ kèn *Saranai*, trống *Baranang* và trống *Ginang* có vai trò hết sức quan trọng trong việc cấu thành nên hệ thống âm nhạc dân gian đặc sắc của dân tộc Chăm. Đến nay, các loại nhạc cụ truyền thống của người Chăm không chỉ có giá trị về mặt âm nhạc học mà còn có giá trị trong đời sống tinh thần của đồng bào Chăm, có quan hệ mật thiết với đời sống người Chăm và thế giới xung quanh. Thực tế cho thấy, nhạc cụ nói riêng, âm nhạc và múa không thể thiếu trong quá trình lịch sử tộc người Chăm đến nay, đặc biệt là khi thực hành các nghi lễ, lễ hội dân gian, do chúng có mối quan hệ gắn bó hữu cơ với tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống của đồng bào.

Đây là cơ sở quan trọng góp phần duy trì nền âm nhạc và các loại nhạc cụ truyền thống Chăm đến ngày nay tuy đã có những biến đổi và mai một dần do nhiều nguyên nhân. Điều đáng tiếc hiện nay, những nghệ nhân tài năng về sử dụng nhạc cụ truyền thống dân tộc đang thưa thớt dần, thế hệ kế tiếp lại không mấy ai quan tâm đến. Họ bị lôi cuốn theo lối sống và các nhạc cụ hiện đại, dẫn đến các nhạc cụ truyền thống của người Chăm dần bị bỏ quên. Trước thực trạng này, công việc bảo tồn và phát huy giá trị nhạc cụ truyền thống Chăm là vấn đề đặt ra hết sức cần thiết. Cộng đồng người Chăm và các ban ngành liên quan cần quan tâm hơn nữa trong việc gìn giữ và bảo tồn nhằm góp phần làm giàu thêm nền dân nhạc cổ truyền trong một quốc gia - dân tộc Việt Nam đa tộc người.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (1981), Chỉ thị số 121-CT/TW ngày 26/10/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *Công tác đối với đồng bào Chăm*.
2. Đảng Năng Hòa (2006a), “Tính biểu tượng của bộ ba nhạc cụ Chăm”, *Tạp chí Văn hóa các dân tộc thiểu số*, số 10, tr. 28-31.
3. Đảng Năng Hòa (2006b), “Âm nhạc dân gian Chăm”, trong Hội Dân tộc học Thành phố Hồ Chí Minh - Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh: *Văn hóa các dân tộc thiểu số Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Đinh Hy, Trương Tôn (1996), *Nhạc cụ truyền thống tộc người Chăm*, Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Ninh Thuận.
5. Hải Liên (1999), *Vai trò âm nhạc trong lễ hội dân gian của tộc người Chăm ở Ninh Thuận*, Nxb. Âm nhạc, Hà Nội.
6. Thủ tướng Chính phủ (2004), Chỉ thị số 06/2004/CT-TTg ngày 18/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về *Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự đối với đồng bào Chăm trong tình hình mới*.
7. Tô Ngọc Thanh, Hồng Thao (1986), *Tìm hiểu âm nhạc dân tộc cổ truyền*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.
8. Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.